

Số: 77/2023/QĐST-HNGĐ

Thái Thụy, ngày 25 tháng 05 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

-Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 58/2023/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 03 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị D1, sinh năm 1990; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ Dân phố N1, thị trấn D2, huyện T1, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn C1, xã T2, huyện T3, thành phố Hà Nội;

Bị đơn: Anh H1, sinh năm 1986; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi cư trú: Tổ Dân phố N1, thị trấn D2, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

-Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 05 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 05 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị D1 và anh H1.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: -Vợ chồng chị D1, anh H1 có hai con chung là K1, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2014; C2, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2017.

-Chị D1 trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung K1, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2014 và C2, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2017. Anh H1 cấp dưỡng nuôi hai con chung; mức cấp dưỡng nuôi một con trong một tháng là 1.000.000đồng; thời gian

cấp dưỡng từ ngày 01 tháng 06 năm 2023 đến khi con chung thành niên.

-Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn đều không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

2.3. Về án phí: Chi D1 nộp toàn bộ 150.000, đồng án phí ly hôn sơ thẩm; 150.000, đồng án phí cấp dưỡng định kỳ; cộng là 300.000 đồng án phí; được trừ vào số tiền 300.000, đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0005279 ngày 27 tháng 03 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Chi D1 đã nộp đủ án phí.

-Anh H1 không phải chịu án phí.

2.4. Về quyền yêu cầu, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án:

-Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 9 Luật thi hành án dân sự; điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

-Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- Ủy ban nhân dân thị trấn D2, huyện T1, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tòng